

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Hoàng Văn Xuân

+ Ông Hoàng Văn Học.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn D**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 2x tháng x năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 07/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/12/2021 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị L, sinh năm 196x. Có mặt.

- Nguyễn Xuân K, sinh năm 199x. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

*Người làm chứng:* Hoàng Văn Th, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 19/12/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 đối tượng đi xe mô tô biển kiểm soát 47N1- 72xx theo hướng Đức Hồng đến thị trấn Trùng Khánh có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra xác định được người điều khiển xe mô tô là Hoàng Văn D, ngồi sau là Hoàng Văn Th. Kiểm tra hai người, phát hiện trong túi áo bên trái của Hoàng Văn D có 02 gói giấy bạc, bên trong có chất bột màu trắng. D khai là ma túy, loại Heroine mua về để bản thân sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ người và 02 gói chất bột màu trắng trên cùng 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 47N1- 72xx; 01 căn cước công dân; 02 điện thoại di động theo quy định pháp luật. Kiểm tra Hoàng Văn Th không phát hiện đồ vật liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn D nhưng không thu giữ được gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D có khối lượng 0,47g (không phẩy bốn bảy gam). Tại bản Kết luận giám định số 04/GĐMT ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai số ma túy lực lượng chức năng thu giữ ngày 19/12/2021 là của D mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Mục đích Hoàng Văn D mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Việc giao dịch mua ma túy với ai, mua bao nhiêu tiền, mua nhằm mục đích gì Hoàng Văn Th không biết.

Về tài sản tạm giữ: 01 xe máy BKS 47N1- 72xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến tội phạm, ngày 15/3/2022 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân K. 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn D và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Hoàng Văn Th khai: Ngày 19/12/2021 D rủ về nhà giúp D lên luống trồng thuốc lá nên đồng ý. Đến khoảng 19h thì D lấy xe máy chở tôi về nhà, trên đường về đến đoạn P, Đ thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua

kiểm tra mới biết trong người D có ma túy, anh không hề biết và không liên quan đến số ma túy này.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTK ngày 01/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai bản thân sử dụng ma túy nên ngày 19/12/2021 đi mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng cho bản thân. Việc bị cáo đi mua ma túy để sử dụng không liên quan gì đến Hoàng Văn Th. Nay biết hành vi của mình sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L khai: Bà là mẹ của bị cáo D, ngày 19/12/2021 D có mang xe máy của gia đình đi đâu không rõ rồi bị bắt người cùng xe. Chiếc xe này là tài sản của bà phục vụ sinh hoạt hằng ngày, việc D mang đi phạm tội bà không biết. Hiện nay bà đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và số Heroine hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 căn cước công dân. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về lý lịch của bị cáo: Tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 07/12/2009 và Bản án số 23/2014/HSST ngày 26/12/2014 thì bị cáo có ngày tháng năm sinh là 24/6/1989. Trong lý lịch vụ án xảy ra ngày 19/12/2021 thì bị cáo sinh ngày

24/7/1990. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 15/3/2022 Công an xã Đoàn Dương, huyện Trùng Khánh xác nhận công dân Hoàng Văn D sinh ngày 24/6/1989 và Hoàng Văn D sinh ngày 24/7/1990 là cùng một người. Lý do là từ khi cấp căn cước công dân mới thì Hoàng Văn D đã thay đổi tháng và năm sinh. Mặt khác tại phiên tòa bị cáo thừa nhận lý lịch sinh 24/6/1989 tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 07/12/2009 và Bản án số 23/2014/HSST ngày 26/12/2014 đúng là ngày tháng năm sinh của bị cáo lúc phạm tội vào thời điểm đó. Lý do là khi lập căn cước công dân bị cáo đã thay đổi tháng và năm sinh. Như vậy có căn cứ khẳng định Hoàng Văn D sinh 24/6/1989 tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 07/12/2009 và Bản án số 23/2014/HSST ngày 26/12/2014 với bị cáo Hoàng Văn D sinh 24/7/1990 trong vụ án xảy ra ngày 19/12/2021 là cùng một người.

[3]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 19/12/2021 tại xóm , xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Hoàng Văn D đang tàng trữ trái phép 0,47gam ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại Bản án số 23/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đến ngày 19/12/2021 bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức; Bị cáo đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay tiếp tục phạm tội mới, điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy BKS 47N1- 72xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến tội phạm, ngày 15/3/2022 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân K là có căn cứ. 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn D và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 05 (năm) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/12/2021.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Hoàng Văn D, bắt ngày 19/12/2021” và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Hoàn mẫu vật sau giám định vụ án Hoàng Văn D”.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn D và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

Đã ký

**Nông Văn Tùng**